

Phẩm 24: KHÔNG LẤN LỘN, KHÔNG KHÁC NHAU

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

–Khi nào Đại Bồ-tát tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa; học tập Bát-nhã ba-la-mật-đa; tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn, đều sinh lòng do dự, đồng nghĩ: “Đại Bồ-tát này đang ở giai đoạn chứng thật tế; hoặc thoái lui vào địa vị Thanh văn hay Độc giác; hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột; có thể làm lợi ích cho hữu tình cùng tận đời vị lai đấy!”

Này Khánh Hỷ, nếu khi Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì khi ấy ác ma rất buồn khổ, thân tâm run sợ như trúng tên độc.

Khánh Hỷ, nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì khi ấy ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó hóa ra vô số việc đáng sợ hãi, như hóa làm dao kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ cùng lúc cháy bùng lên khắp bốn phía, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát khùng khiếp, kinh sợ, bỏ mất cả tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, đối với sự tu hành, tâm bị khuất phục, cho đến ý niệm rối loạn làm chướng ngại tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột và đó là chỗ mong cầu trong thâm tâm của ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết cả; hay là có người bị rối loạn, người không bị rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Chẳng phải các Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đều bị ác ma làm rối loạn hết, mà có người bị rối loạn, người không bị rối loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Những Đại Bồ-tát nào, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, bị các ác ma làm rối loạn và những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Các Đại Bồ-tát nào đời trước nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có lòng tin hiểu, hủy báng, chê bai thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn. Đại Bồ-tát nào đời trước nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có lòng tin hiểu, chẳng hủy báng, chê bai thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà nghi ngờ, do dự, là có hay không có, là thật hay chẳng thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma quấy rối. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà tâm vị đó hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin chắc chắn là có thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế, chẳng nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do không nghe nên không hiểu rõ, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thể thưa hỏi: “Làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?” thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị bạn ác khống chế, được nghe nghĩa lý

sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, do được nghe nên hiểu rõ, do hiểu rõ, lập tức tu tập, do tu tập nên hay thưa hỏi: “Làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?” thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, lãnh thọ khen ngợi pháp chẳng chân diệu, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng lãnh thọ, chẳng khen ngợi pháp chẳng chân diệu, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, hủy báng, chê bai pháp chân diệu, thì bấy giờ ác ma liền nghĩ: “Nay Bồ-tát này là bạn của ta, do Bồ-tát này hủy báng pháp chân diệu nên đã có ngay vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp chân diệu cũng hủy báng. Do nhân duyên này, nguyện của ta viên mãn. Mặc dầu có vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa làm bạn với ta; nhưng chẳng thể làm cho nguyện của ta đầy đủ. Nay Bồ-tát này làm bạn với ta, làm cho sở nguyện của ta được đầy đủ hoàn toàn, nên Bồ-tát này đúng là bạn chân thật của ta, ta nên kết nạp để tăng thêm thế lực.” Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa khen ngợi, tin nhận là pháp chân diệu, cũng làm cho vô lượng chúng Bồ-tát mới học Đại thừa khen ngợi, tin nhận là pháp chân diệu; do đấy ác ma buồn rầu, sợ hãi nên Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào khi nghe giảng dạy kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý thú vị, sâu xa, khó thấy, khó hiểu như vậy, thì giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu học, biên chép, truyền bá cùng khắp mà làm gì. Kinh điển này chính ta còn không thể đạt được cội nguồn, huống là những người phước mỏng, trí cạn kia?” Khi ấy, có vô lượng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe lời nói của Bồ-tát ấy, trong tâm kinh sợ, liền thoái lui tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào, khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà nói thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý thú vị và sâu xa, khó thấy, khó biết; nếu không giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, truyền bá khắp nơi mà có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì chắc chắn không thể có lẽ ấy.” Khi ấy, có vô lượng Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe Bồ-tát đó nói như vậy, vui mừng hơn hở, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, tinh tấn tu hành, giảng thuyết, biên chép, truyền bá cùng khắp cho mọi người, cầu thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát nào ỷ vào căn lành công đức của mình, khinh chúng Đại Bồ-tát khác rồi nói thế này: “Ta luôn an trụ hạnh chân thật xa lìa, còn các ông đều không có. Ta có thể tu tập hạnh chân thật xa lìa, còn các ông chẳng có thể.” Khi ấy, ác ma vui mừng hơn hở nói: “Bồ-tát này chính là bạn bè của ta, luân hồi sinh tử chưa có lúc nào ra.”

Vì lẽ gì? Vì các Bồ-tát này ỷ vào căn lành công đức của mình đã có, khinh chúng

Đại Bồ-tát khác, liền xa quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng thể siêng năng, làm trống không cảnh giới của Ta, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền bị ác ma làm rối loạn. Nếu Đại Bồ-tát nào, không ý mình có công đức thiện căn, không khinh chê chúng Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước các tướng của pháp lành; thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào tự ý vào tên tuổi, dòng họ và công đức, do tu tập hạnh Đổ-đa, mà khinh miệt các chúng Bồ-tát, tu các pháp thắng thiện khác; thường khen mình và hủy báng, chê bai các vị khác. Họ thật sự không có các hành tướng trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà cho mình có; nên sinh các phiền não và nói rằng: “Các ông không có danh hiệu Bồ-tát, chỉ riêng ta có.” Do tăng thượng mạn, khinh chê Bồ-tát khác, bấy giờ ác ma rất vui mừng, nghĩ như vậy: “Nay Bồ-tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, tăng thêm lợi ích cho cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.”

Bấy giờ ác ma đem thần lực giúp cho người kia, làm cho người ấy càng tăng thêm uy thế biện tài, do đấy được nhiều người tin nhận lời nói của người đó. Nhân đó khuyên phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não lấy lưng và tâm điên đảo nên phát sinh các nghiệp thân, ngữ, ý phải luôn nhận lấy quả khổ suy tổn không muốn cũng không được. Do nhân duyên này mà tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, làm cho cung điện, cõi nước ma đông đảo. Do đấy, ác ma vui mừng hơn hở, muốn làm những điều gì đều tùy ý tự tại. Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào không ý vào danh hiệu hư vọng cùng công đức tu tập hạnh Đổ-đa của mình mà khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác; đối với các công đức thì xa lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình, cũng không chê người, luôn hiểu biết đúng những việc của ác ma; thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Này Khánh Hỷ, khi nào Đại Bồ-tát này cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa gây gỗ, hủy miệt, phỉ báng nhau thì bấy giờ ác ma thấy sự việc như vậy, nên nghĩ: “Nay Bồ-tát này tuy xa quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không xa lắm. Tuy gần cảnh giới địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ nhưng không gần lắm.” Nghĩ như vậy xong, tuy vui mừng nhưng không hơn hở.

Khi nào Đại Bồ-tát cùng các chúng Đại Bồ-tát khác kinh miệt, chê bai, phỉ báng nhau thì khi ấy, thấy sự việc như vậy, ác ma liền nghĩ: “Hai Bồ-tát này rất xa quả vị Giác ngộ cao tột, rất gần cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Nghĩ như vậy rồi, rất vui mừng hơn hở và chúng tăng thêm thế lực để làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn không dứt, làm cho vô lượng, vô biên hữu tình khác đều hết lòng nhằm chán, xa lìa Đại thừa, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào, cùng người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng đấu tranh, khinh miệt, chê bai nhau, tìm cách giáo hóa, dắt dìu nhau, làm cho hướng đến Đại thừa, hoặc khiến họ tự vượt lên trên thừa để tu thắng thiện cùng cầu quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc cùng các thiện nam chẳng khinh chê, hủy báng, đấu tranh nhau; cùng nhau dạy bảo tu pháp thắng thiện, để mau thắng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển vận bánh xe diệu pháp độ các hữu tình, thì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không bị ác ma làm rối loạn.

Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt, mà sinh tâm tổn hại, khinh miệt, đấu tranh, chê bai, mắng nhiếc, thì Đại Bồ-tát này tùy theo phát khởi bao nhiêu niệm tâm không lợi ích, thì thoái lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh; trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, chịu lại bấy nhiêu đời sinh tử trôi buộc. Nếu không bỏ tâm đại Bồ-đề, thì trở lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thệ, phải siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, thì sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này đã phát khởi tâm ác, sinh tử tội khổ tất phải chịu luân hồi; vậy trải qua bấy nhiêu đời hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi? Đại Bồ-tát này bị lui thắng hạnh thì phải siêng năng trải bao nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thệ, tu các thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt, hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như từ trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn thuyết cách thoát tội và phục hồi thiện pháp. Khánh Hỷ nên biết, Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt; đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt mà sinh tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt, hủy nhục, chê bai; về sau không hổ thẹn, giữ ác không bỏ, không chịu theo pháp tử bầy sám hối. Ta nói loại người ấy ở nơi nửa chừng không có nghĩa thoát tội và phục hồi thiện pháp, phải theo số kiếp như cũ chịu luân hồi trong sinh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trôi buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì phải bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không có lúc nào gián đoạn, sau đó mới phục hồi công đức đã bị lui sụt.

Đại Bồ-tát nào, chưa được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thoái lui nơi quả vị Giác ngộ cao tốt, sinh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, hủy nhục, phỉ báng nhau; sau đó sinh hổ thẹn, tâm bỏ điều ác, liền theo đúng pháp phát lòng thành sám hối, rồi nghĩ thế này: “Ta nay đã được thân người vốn khó được, cơ sao lại để cho khởi lên tội lỗi, làm mất lợi lành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, cơ sao lại làm hại chúng? Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, cơ sao lại kiêu mạn, khinh miệt, hủy nhục chúng? Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của hữu tình, cơ sao lại đem sự tàn bạo của lời nói và hành động đáp lại họ? Ta nên hòa giải tất cả, làm cho hữu tình kính mến nhau, cơ sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng? Ta nên chịu đựng, để tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, cơ sao lại trở lại lăn nhục chúng? Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tốt để cứu vớt khổ lớn sinh tử cho hữu tình, làm cho được Niết-bàn an vui hoàn toàn, cơ sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không có sự phân biệt; giả sử có bị chém đứt đầu, chân, cánh tay hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần; đối với hữu tình kia ta quyết không phát khởi ác. Nếu ta có ác tâm thì liền bị thoái lui tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, liền bị chướng ngại sự cầu trí Nhất thiết trí; không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình.”

Khánh Hỷ nên biết, đối với Đại Bồ-tát này Ta nói nửa chừng có thể thoát tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng còn trải qua nhiều kiếp số luân hồi sinh tử, không bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ, các Đại Bồ-tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa như vậy chẳng nên giao thiệp. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung thì chẳng nên cùng với họ bàn luận, xác quyết nghĩa lý. Vì sao? Vì nếu cùng với họ luận bàn để xác định nghĩa lý thì sẽ có thể phát sinh tâm giận dữ... hoặc phát sinh lời lẽ thô ác. Mà các Bồ-tát đối với các loài hữu tình thì không nên giận dữ... Cũng không nên nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu, chân tay, các phần của thân... cũng không nên nói lời giận dữ. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ: “Ta cầu quả vị Giác ngộ cao tột vì cứu giúp hữu tình dứt hẳn khổ sinh tử, làm cho được lợi ích, an vui hoàn toàn, đâu cho phép gây việc ác cho họ.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình mà giận dữ, nói ra lời thô ác thì liền bị trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột và hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát. Thế nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình không nên giận dữ, cũng không nên nói lời thô ác.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát làm cách nào để cùng ở chung?

Phật bảo Khánh Hỷ:

–Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát ở chung nên xem nhau như Đại sư. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát luôn hỗ trợ lẫn nhau; nên nghĩ thế này: “Đại Bồ-tát kia là bạn lành chân thật của chúng ta, cùng chúng ta làm bạn, cùng ngồi một thuyền, cùng đi một đường, cùng tới một chỗ, cùng làm một việc. Chúng ta cùng với họ cùng học một thời gian, cùng học một nơi và cùng được học một giáo pháp. Do học như vậy nên không khác nhau.” Lại nghĩ: “Các Bồ-tát kia, vì chúng ta thuyết đạo đại Bồ-đề, tức là bạn lành của ta, cũng là Đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát kia trụ ý nghĩ xen tạp, xa lìa ý nghĩ tương ứng với trí Nhất thiết trí thì ta sẽ không học chung với các vị ấy. Nếu Đại Bồ-tát kia, lìa ý nghĩ xen tạp, không lìa ý nghĩ tương ứng trí Nhất thiết trí thì ta nên thường xuyên cùng học tập với họ.”

Khánh Hỷ nên biết, nếu Đại Bồ-tát luôn học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, ở giai đoạn nửa chừng không bị chướng ngại.

M